

BỘ XÂY DỰNG**BỘ XÂY DỰNG****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 07/2007/TT-BXD

Hà Nội, ngày 25 tháng 7 năm 2007

THÔNG TƯ**hướng dẫn phương pháp xác định giá ca máy
và thiết bị thi công xây dựng công trình**

Căn cứ Nghị định số 99/2007/NĐ-CP ngày 13 tháng 6 năm 2007 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Nghị định số 36/2003/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2003 của Chính phủ về quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Xây dựng;

Bộ Xây dựng hướng dẫn phương pháp xác định giá ca máy và thiết bị thi công xây dựng công trình như sau:

I. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

1. Máy và thiết bị thi công quy định tại Thông tư này là các loại máy và thiết bị được truyền chuyển động bằng động cơ, chạy bằng xăng, dầu, điện, khí nén được

sử dụng cho công tác xây dựng và lắp đặt thiết bị ở các công trường xây dựng.

Một số loại thiết bị không có động cơ như rơ moóc, sà lan,... nhưng tham gia vào các công tác nói trên thì cũng được coi là máy và thiết bị thi công.

2. Giá ca máy và thiết bị thi công xây dựng công trình theo hướng dẫn tại Thông tư này (sau đây gọi là giá ca máy) làm cơ sở xác định chi phí máy thi công trong đơn giá xây dựng công trình, dự toán xây dựng công trình và vận dụng để lập giá dự thầu, đánh giá giá dự thầu và ký kết hợp đồng giao nhận thầu thi công xây dựng công trình.

3. Giá ca máy được xác định theo nguyên tắc phù hợp với mặt bằng giá, điều kiện thi công cụ thể và thời gian xây dựng.

Các chủ đầu tư, tổ chức tư vấn và nhà thầu chịu trách nhiệm tính toán và xác định giá ca máy công trình phù hợp với giá thị trường xây dựng, đảm bảo đủ chi phí trong quá trình sử dụng máy và mang tính cạnh tranh.

II. PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH GIÁ CA MÁY

1. Nội dung chi phí trong giá ca máy

Giá ca máy là mức chi phí dự tính cần thiết cho máy và thiết bị thi công làm việc trong một ca.

Các khoản mục chi phí được tính vào giá ca máy bao gồm: chi phí khấu hao, chi phí sửa chữa, chi phí nhiên liệu, năng lượng, tiền lương thợ điều khiển máy và chi phí khác của máy.

$$C_{KH} = \frac{(\text{Nguyên giá} - \text{Giá trị thu hồi}) \times \text{Định mức khấu hao năm}}{\text{Số ca năm}}$$

Trong đó:

- Nguyên giá: là toàn bộ các chi phí mà doanh nghiệp phải bỏ ra để có máy tính đến thời điểm đưa máy đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng như giá mua máy, thiết bị (không kể chi phí cho vật tư, phụ tùng thay thế mua kèm theo), thuế nhập khẩu (nếu có), chi phí vận chuyển, bốc

2. Phương pháp xác định giá ca máy

Công thức tổng quát xác định giá ca máy (C_{CM}):

$$C_{CM} = C_{KH} + C_{SC} + C_{NL} + C_{TL} + C_{CPK}$$

(đ/ca)

Trong đó:

- C_{KH} : Chi phí khấu hao (đ/ca)
- C_{SC} : Chi phí sửa chữa (đ/ca)
- C_{NL} : Chi phí nhiên liệu, năng lượng (đ/ca)
- C_{TL} : Chi phí tiền lương thợ điều khiển máy (đ/ca)
- C_{CPK} : Chi phí khác (đ/ca)

2.1. Chi phí khấu hao (C_{KH})

Chi phí khấu hao tính trong giá ca máy là khoản chi về hao mòn của máy và thiết bị thi công trong thời gian sử dụng, được xác định theo công thức:

xếp, bảo quản, chi phí lưu kho, chi phí lắp đặt, chạy thử, các khoản chi phí hợp lệ khác có liên quan trực tiếp đến việc đầu tư máy.

Nguyên giá để tính giá ca máy được xác định theo nguyên tắc phù hợp với loại máy đưa vào thi công xây dựng công trình và điều kiện cụ thể của công trình.

- Giá trị thu hồi là giá trị phần còn lại của máy và thiết bị sau khi thanh lý được tính trước khi xây dựng giá ca máy và được xác định như sau:

Giá trị thu hồi đối với máy và thiết bị có nguyên giá từ 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) trở lên thì được tính nhỏ hơn (hoặc bằng) 5% giá tính khấu hao. Không tính giá trị thu hồi với máy và thiết bị có nguyên giá nhỏ hơn 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

- Định mức khấu hao năm: là định mức về mức độ giảm giá trị bình quân của máy do hao mòn (vô hình và hữu hình) sau một năm sử dụng. Định mức khấu hao năm tính theo tỷ lệ % so với giá trị phải khấu hao (nguyên giá trừ giá trị thu hồi).

Định mức khấu hao năm được xác định theo nguyên tắc phù hợp với tuổi

thọ kinh tế của máy và thời gian sử dụng của từng loại máy tại công trình.

- Số ca năm: là số ca máy làm việc bình quân trong một năm được tính từ số ca máy làm việc trong cả đời máy và số năm trong đời máy.

Trong quá trình tính giá ca máy, số ca năm được xác định theo nguyên tắc phù hợp với đặc tính và quy trình vận hành của từng loại máy, khối lượng thi công của công trình, quy mô công trình, tiến độ thi công và các điều kiện cụ thể khác.

2.2. Chi phí sửa chữa (C_{sc})

Chi phí sửa chữa tính trong giá ca máy là các khoản chi để sửa chữa, bảo dưỡng máy nhằm duy trì và khôi phục năng lực hoạt động theo trạng thái hoạt động tiêu chuẩn của máy.

Công thức tính C_{sc} :

$$C_{sc} = \frac{\text{Nguyên giá} \times \text{Định mức sửa chữa năm}}{\text{Số ca năm}}$$

Trong đó:

- Nguyên giá, số ca năm: như nội dung trong mục 2.1 - khoản 2 - Phần II này.

- Định mức sửa chữa năm: được xác định theo quy định về bảo dưỡng kỹ thuật, sửa chữa định kỳ, quy trình vận hành của từng loại máy và các quy định có liên quan tương ứng với số ca năm.

Trong Định mức sửa chữa năm chưa tính chi phí thay thế các loại phụ tùng thuộc bộ phận công tác của máy và thiết bị có giá trị lớn mà sự hao mòn của chúng phụ thuộc chủ yếu vào tính chất của đối tượng công tác như cần khoan, mũi khoan.

2.3. Chi phí nhiên liệu, năng lượng (C_{NL})

Chi phí nhiên liệu, năng lượng tính trong giá ca máy là khoản chi về nhiên liệu, năng lượng tạo ra động lực cho máy hoạt động (xăng, dầu, điện hoặc khí nén) và các loại nhiên liệu phụ như dầu mỡ bôi trơn, nhiên liệu để điều chỉnh, nhiên liệu cho động cơ lai, dầu truyền động.

Công thức tính C_{NL} :

$$C_{NL} = C_{NLC} + C_{NLP}$$

Trong đó:

- C_{NLC} : Chi phí nhiên liệu, năng lượng chính

$$C_{NLC} = \text{Định mức nhiên liệu năng lượng} \times \text{Giá nhiên liệu năng lượng}$$

- Định mức nhiên liệu, năng lượng (lít/ca, kWh/ca, m³/ca): định mức tiêu hao các loại nhiên liệu, năng lượng như xăng, dầu, điện hoặc khí nén để tạo ra động lực cho máy làm việc trong một ca.

- Giá nhiên liệu, năng lượng: giá (trước thuế) các loại xăng, dầu, điện hoặc khí nén (đ/lít, đ/kWh, đ/m³) tính theo mức giá tại thời điểm tính và khu vực xây dựng công trình.

- C_{NLP} : Chi phí nhiên liệu, năng lượng phụ

$$C_{NLP} = C_{NLC} \times K_p$$

K_p là hệ số chi phí nhiên liệu, dầu mỡ phụ cho một ca máy làm việc, được quy định như sau:

- Động cơ xăng: 0,03;
- Động cơ Diesel: 0,05;
- Động cơ điện: 0,07.

Định mức tiêu hao nhiên liệu, năng lượng của tàu công tác sông và xuống cao tốc khi thao tác được tính bằng 65% định mức khi hành trình.

Trường hợp xác định giá ca máy của các loại máy và thiết bị để thực hiện một số loại công tác (như khảo sát xây dựng, thí nghiệm vật liệu, thí nghiệm cấu kiện và kết cấu xây dựng,...) mà chi phí nhiên liệu, năng lượng này đã tính trong định mức dự toán (hao phí vật liệu) thì không tính trong giá ca máy.

Chi phí nhiên liệu, năng lượng trong giá ca máy được xác định theo nguyên tắc phù hợp với lượng nhiên liệu, năng

lượng sử dụng trong ca và giá nhiên liệu, năng lượng trên thị trường ở từng thời điểm.

2.4. Chi phí tiền lương thợ điều khiển máy (C_{TL})

Chi phí tiền lương thợ điều khiển máy tính trong giá ca máy là khoản chi về tiền lương và các khoản phụ cấp lương tương ứng với cấp bậc của người điều khiển máy theo yêu cầu kỹ thuật.

Tiền lương thợ điều khiển máy trong giá ca máy được xác định phù hợp với mặt bằng giá của thị trường lao động phổ biến ở từng khu vực, tỉnh, theo từng loại thợ và điều kiện cụ thể của công trình; khả năng nguồn vốn, khả năng chi trả của chủ đầu tư và các yêu cầu khác.

Công thức tính C_{TL} :

$$C_{TL} = \frac{\text{Tiền lương cấp bậc + Các khoản lương phụ và phụ cấp lương}}{\text{Số công một tháng}}$$

Trong đó:

- Tiền lương cấp bậc là tiền lương tháng của thợ điều khiển máy.
- Các khoản lương phụ và phụ cấp lương là tổng số các khoản lương phụ, phụ cấp lương tháng tính theo lương cấp bậc và lương tối thiểu, một số khoản chi phí có thể khoán trực tiếp cho thợ điều khiển máy.
- Số công một tháng là số công định mức thợ điều khiển máy phải làm việc trong một tháng.

Thành phần, cấp bậc thợ (hoặc một nhóm thợ) trực tiếp vận hành máy được xác định theo yêu cầu của quy trình vận hành của từng loại máy, thiết bị và tiêu

chuan cấp bậc công nhân kỹ thuật phù hợp với điều kiện cụ thể.

Trường hợp xác định giá ca máy của các loại máy và thiết bị để thực hiện một số loại công tác (như khảo sát xây dựng, thí nghiệm vật liệu, thí nghiệm cấu kiện và kết cấu xây dựng,...) mà chi phí nhân công điều khiển máy này đã tính trong định mức dự toán (hao phí nhân công) thì không tính trong giá ca máy.

2.5. Chi phí khác (C_{CPK})

Chi phí khác được tính trong giá ca máy là các khoản chi đảm bảo cho máy hoạt động bình thường, có hiệu quả tại công trình.

Công thức tính C_{CPK} :

$$C_{CPK} = \frac{\text{Nguyên giá} \times \text{Định mức chi phí khác năm}}{\text{Số ca năm}}$$

Trong đó:

- Nguyên giá, số ca năm: như nội dung trong mục 2.1 - khoản 2 - Phần II này.

- Định mức chi phí khác năm: là mức chi phí có liên quan phục vụ cho các hoạt động của máy trong một năm được tính theo tỷ lệ % so với nguyên giá, bao gồm:

+ Bảo hiểm máy, thiết bị trong quá trình sử dụng;

+ Bảo quản máy và phục vụ cho công tác bảo dưỡng kỹ thuật trong bảo quản máy;

+ Đăng kiểm các loại;

+ Di chuyển máy trong nội bộ công trình;

+ Các khoản chi phí khác có liên quan đến quản lý máy và sử dụng máy tại công trình.

- Định mức chi phí khác năm tối đa của từng nhóm máy được quy định như sau:

+ Cần cẩu nổi: 7%;

+ Máy vận chuyển ngang, máy chuyên dùng trong thi công hầm, cần trục tháp, cầu lao dầm, xe bơm bê tông tự hành, máy phun nhựa đường, các loại phương tiện thủy: 6%;

+ Máy cầm tay, tời điện, pa lăng xích, máy bơm nước chạy điện có công suất nhỏ hơn 4 kW, máy gia công kim loại, máy chuyên dùng trong công tác khảo sát xây dựng, đo lường, thí nghiệm: 4%;

+ Các loại máy khác: 5%.

- Chi phí cho các loại công tác xây dựng nhà bao che cho máy, nền móng máy, hệ thống cấp điện - nước - khí nén tại hiện trường phục vụ cho việc lắp đặt, vận hành của một số loại máy như trạm trộn bê tông xi măng, trạm trộn bê tông nhựa, cần trục di chuyển trên ray,... thì được lập dự toán riêng theo biện pháp thi công và tính vào chi phí khác của công trình.

3. Xác định giá thuê máy

Tùy theo hình thức thuê máy, giá thuê máy có thể bao gồm các chi phí sau: chi

phí khấu hao, chi phí sửa chữa, chi phí nhiên liệu, năng lượng, chi phí tiền lương thợ điều khiển máy và chi phí khác; chi phí vận chuyển máy đến và đi khỏi công trình, chi phí tháo và lắp đặt máy, chi phí cho thời gian chờ đợi do công nghệ hoặc biện pháp thi công, các khoản thuế, phí và lệ phí.

Giá thuê máy do hai bên thỏa thuận theo nguyên tắc bên cho thuê chào giá, bên đi thuê xem xét quyết định.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao cho Sở Xây dựng căn cứ Nghị định số 99/2007/NĐ-CP ngày 13 tháng 6 năm 2007 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình, phương pháp xác định giá ca máy theo hướng dẫn tại Thông tư này và bảng giá ca máy đã ban hành theo phương pháp quy định tại Thông tư số 06/2005/TT-BXD ngày 15/4/2005 của Bộ Xây dựng, tổ chức công bố giá ca máy để tham khảo trong quá trình xác định giá ca máy cho các công trình xây dựng trên địa bàn; đồng thời quyết định giá ca máy cho các

công trình sử dụng vốn ngân sách địa phương.

2. Các chủ đầu tư, tổ chức tư vấn căn cứ hướng dẫn tại Thông tư này và yêu cầu kỹ thuật, biện pháp thi công cụ thể của công trình tổ chức xác định giá ca máy để lập đơn giá, dự toán và quản lý chi phí xây dựng công trình. Chủ đầu tư có thể thuê các tổ chức tư vấn hoặc cá nhân có đủ năng lực, kinh nghiệm chuyên môn để xác định hoặc thẩm tra giá ca máy trước khi quyết định áp dụng.

Các nhà thầu căn cứ phương pháp xác định giá ca máy hướng dẫn tại Thông tư này, giá ca máy trên thị trường, giá ca máy do địa phương công bố và điều kiện cụ thể về máy và thiết bị thi công của mình để xác định giá ca máy làm cơ sở xác định giá dự thầu.

Đối với các công trình xây dựng dạng tuyến đi qua nhiều địa phương như đường giao thông, đường dây tải điện, thủy lợi, cấp thoát nước và các công trình xây dựng dạng tuyến khác, thì chủ đầu tư xác định giá ca máy của công trình để lập đơn giá, dự toán và quản lý chi phí xây dựng cho công trình.

3. Đối với các gói thầu thuộc dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước thực hiện theo hình thức chỉ định thầu thì chủ

đầu tư phải tổ chức xác định giá ca máy
trình người quyết định đầu tư quyết định;
trường hợp dự án do Thủ tướng Chính
phủ là người quyết định đầu tư thì trình
Bộ quản lý ngành hoặc Ủy ban nhân dân
cấp tỉnh quyết định.

Thông tư này có hiệu lực thi hành sau
15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo và
thay thế Thông tư số 06/2005/TT-BXD
ngày 15/4/2005 của Bộ Xây dựng về

hướng dẫn phương pháp xây dựng ca
máy và thiết bị thi công.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng
mắc, đề nghị phản ánh về Bộ Xây dựng
để tổng hợp và nghiên cứu giải quyết./.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Đinh Tiến Dũng